|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẾN TRE**  Số: 03/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bến Tre, ngày 19 tháng 3 năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chủ trương nghiên cứu lập Đề án quy hoạch phát triển**

**khu kinh tế ven biển tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 20**

**(KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về ban hành kế hoạch tổng thể và kế hoạch 05 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh ủy về phát triển Bến Tre về hướng Đông;*

*Căn cứ Thông báo số 264/TB-VPCP ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bến Tre;*

*Xét Tờ trình số 1346/TTr-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về chủ trương lập Đề án quy hoạch phát triển khu kinh tế ven biển tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua chủ trương nghiên cứu lập Đề án quy hoạch phát triển khu kinh tế ven biển tỉnh Bến Tre để bổ sung vào quy hoạch phát triển khu kinh tế, với những nội dung chính như sau:

1. Tên đề án: Đề án quy hoạch phát triển khu kinh tế ven biển tỉnh Bến Tre.

2. Định hướng nghiên cứu:

a) Đề án được nghiên cứu, xây dựng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh uỷ về phát triển Bến Tre về hướng Đông giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

b) Đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Đảm bảo tính phát triển bền vững, trên cơ sở đánh giá đồng bộ, tổng thể về tác động môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, sinh kế của người dân, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử và đảm bảo quốc phòng an ninh.

3. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch khu kinh tế ven biển Bến Tre bao gồm 23 xã, 02 thị trấn Bình Đại, Ba Tri (một phần) thuộc 03 huyện ven biển (bao gồm cả biển và các cồn, bãi bồi ven biển), cụ thể:

a) Huyện Bình Đại gồm 05 xã: Bình Thắng, Thừa Đức, Đại Hòa Lộc, Thạnh Phước, Thới Thuận và một phần thị trấn Bình Đại;

b) Huyện Ba Tri gồm 10 xã: An Đức, An Hòa Tây, An Thủy, Bảo Thạnh, Bảo Thuận, Phước Ngãi, Phú Lễ, Tân Thủy, Vĩnh Hòa, Vĩnh An và một phần thị trấn Ba Tri;

c) Huyện Thạnh Phú gồm 08 xã: An Nhơn, An Điền, An Quy, An Thuận, Thạnh Phong, Thạnh Hải, Giao Thạnh, Mỹ An.

4. Diện tích nghiên cứu, lập Đề án:

Tổng diện tích nghiên cứu: khoảng 140.000 ha, trong đó:

a) Phần đất tự nhiên khoảng 59.000 ha.

b) Phần đất mặt nước lấn biển khoảng 41.000 ha.

c) Phần mặt nước cửa sông, ven biển khoảng 40.000 ha.

5. Thời gian và tiến độ thực hiện (phân theo giai đoạn):

a) Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030

- Xây dựng Đề án quy hoạch phát triển khu kinh tế; thực hiện quy trình bổ sung khu kinh tế ven biển tỉnh Bến Tre vào quy hoạch phát triển khu kinh tế; thực hiện các thủ tục xin chủ trương thành lập khu kinh tế; xây dựng quy chế hoạt động của khu kinh tế; xây dựng danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư và tiến hành xúc tiến đầu tư vào khu kinh tế.

- Lập quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch chi tiết xây dựng cho các phân khu chức năng.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng trong và ngoài các khu chức năng của khu kinh tế.

- Tập trung đầu tư phát triển khu trung tâm của khu kinh tế, trong đó có khu công nghiệp năng lượng sạch (điện gió, điện khí LNG, mặt trời); khu cảng biển và dịch vụ logistics; khu du lịch, thương mại, dịch vụ, khu dân cư.

- Hình thành, hoàn chỉnh hạ tầng một số cụm/khu công nghiệp để thu hút nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông, thủy sản; công nghệ sinh học, dược phẩm; các ngành công nghiệp hỗ trợ.

- Phát triển các điểm dân cư đô thị; từng bước hình thành khu đô thị mới hiện đại, văn minh phù hợp với khu kinh tế mang tính động lực.

b) Giai đoạn sau 2030

- Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế, hoàn chỉnh các khu chức năng theo quy hoạch chi tiết; xây dựng hạ tầng sản xuất kinh doanh các khu công nghiệp, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu phi thuế quan.

- Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình và phát triển các ngành sản phẩm theo quy hoạch trong khu kinh tế ven biển tỉnh Bến Tre.

- Khu đô thị mới được đầu tư xây dựng và chỉnh trang hiện đại, các hoạt động dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế như: Tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bưu chính viễn thông được phát triển.

1. Kinh phí nghiên cứu lập Đề án: Huy động nguồn vốn xã hội hóa.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện quy trình đề xuất bổ sung quy hoạch, thành lập khu kinh tế ven biển theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quy*ế*t này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre Khóa IX, Kỳ họp thứ 20 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 19 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH**  **Phan Văn Mãi** |